**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1( 2022 - 2023 )**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| ***Tỉ lệ*** ***(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ*** ***(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ*** ***(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Tỉ lệ*** ***(%)*** | ***Thời gian******(phút)*** | ***Số*** ***câu hỏi*** | ***Thời gian******(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 10 | 10 | 5 | 5 | 5 | 0 | 0 | 04 | 20 | 30 |
| 2 | Viết bài nghị luận văn học | 25 | 15 | 20 | 15 | 15 | 25 | 10 | 15 | 01 | 70 | 70 |
| **Tổng** | **40** | **25** | **30** | **20** | **20** | **30** | **10** | **15** | **05** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %**  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| Tỉ lệ chung | **70** | **30** | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I( 2022-2023 )**

**MÔN: NGỮ VĂN 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/****kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/** **kĩ năng**  | **Mức độ kiến thức,** **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | ĐỌC HIỂU  | Thơ trung đại Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa). | **Nhận biết:** - Xác định được thể thơ trong bài thơ.-Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ.**Thông hiểu:**- Hiểu được khía cạnh về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.**Vận dụng:** - Rút ra bài học cho bản thân từ vấn đề đặt ra trong câu thơ,bài thơ. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC  | Nghị luận về một bài thơ. | **Nhận biết**:- Xác định được kiểubài nghị luận;vấn đề nghị luận.- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.- Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ. **Thông hiểu**: -Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.- Lí giải được một số đặc điểm tâm trạng của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. **Vận dụng**: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, làm rõ vấn đề nghị luận được thể hiện trong bài thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ,vị trí, đóng góp của tác giả đối với văn học trung đại.**Vận dụng cao**:- So sánh với tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục. |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  |  |  |  | **5** |
| **Tỉ lệ %**  |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70** | **30** | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
|  SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I -NĂM HỌC 2022 - 2023** **Môn: Ngữ văn 11** **Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)** *(Đề thi gồm:01 trang)* |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Nghĩ lại thì trời vốn cũng sòng,*

*Chẳng vì rét mướt bỏ mùa đông.*

*Mây về ngàn Hống đen như mực,*

*Gió lọt rèm thưa lạnh tựa đồng.*

*Cảo mực hơi may ngòi bút rít,*

*Phím loan cưởi nhuộm sợi tơ chùng.*

*Bốn mùa ví những xuân đi cả,*

*Góc núi ai hay sức lão tùng.*

 (*Vịnh mùa đông*,Thơ văn Nguyễn Công Trứ, NXB Văn học, 1983)

**Câu 1**. Xác định thể thơ trong văn bản trên. (0,75 điểm)

**Câu 2.** Những từ ngữ nào cho thấy cảnh vật có sự thay đổi khi mùa đông đến? (0,75 điểm)

**Câu 3.** Anh (chị) hiểu như thế nào về hình ảnh *lão tùng* trong câu thơ cuối “*Góc núi ai hay sức lão tùng”* ?(1,0 điểm)

**Câu 4.** Từ nội dung văn bản trên, anh/chị hãy rút ra bài học cho bản thân*?* (0,5 điểm)

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

 Anh/Chị hãy phân tích bi kịch duyên phận và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (Bài II).

*Đêm khuya văng vẳng trống canh dồn,*

*Trơ cái hồng nhan với nước non.*

*Chén rượu hương đưa say lại tỉnh,*

*Vầng trăng bóng xế khuyết chưa tròn.*

*Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,*

*Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.*

*Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,*

*Mảnh tình san sẻ tí con con!*

 (*Tự tình*, Hồ Xuân Hương, sách Ngữ văn 11, Tập một, trang 18,19)

 HẾT

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023** **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM** **Môn: Ngữ văn, Lớp: 11** *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 04 trang)* |

# A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thầy cô giáo cần nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Trân trọng những bài viết có cách nhìn riêng, cách trình bày riêng.

- Điểm lẻ tính đến 0,25đ, điểm toàn bài làm tròn theo quy định

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | **1** | Thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên: Thất ngôn bát cú /Thất ngôn bát cú Đường luật.***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như Đáp án: 0,75 điểm**- Không trả lời được hoặc trả lời khác Đáp án: 0 điểm* | 0,75 |
| **2** | Trong bài thơ, cảnh vật mùa đông được khắc hoạ với những đặc điểm: BẢN QUYỀN NHÓM GV NAM ĐỊNH – ĐỖ THỊ - Rét mướt,- Mây đen như mực, - Gió lạnh tựa đồng, - Mực bay hơi làm đông đặc ngòi bút(Cảo mực hơi may, ngòi bút rít)- Sương làm chùng phím đàn(Phím loan cưởi nhuộm, sợi tơ chùng)***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như Đáp án: 0,75 điểm**- Trả lời được từ 2 ->4 yêu cầu trong Đáp án: 0,5 điểm**- Trả lời được 1 yêu cầu trong Đáp án: 0,25 điểm****Lưu ý:*** *Học sinh trích dẫn nguyên văn những câu thơ nói về đặc điểm cảnh vật trong mùa đông không cho điểm.* | 0,75 |
| **3** | Hình ảnh *lão tùng* (cây tùng già):- Cây tùng già vẫn xanh tốt trước mùa đông sương gió lạnh lẽo, vẫn vững vàng trong bão táp phong ba. - Cây tùng là hình ảnh ước lệ, tượng trưng cho con người từng trải, có tài đức, giàu nghị lực, hiên ngang trước mọi thử thách của cuộc đời.***Hướng dẫn chấm****:**- Trả lời như Đáp án: 1,0 điểm**- Trả lời được 1 ý trong Đáp án: 0,5 điểm***-** *Trả lời được 1 phần của 1 trong hai ý nhưng chưa sát: 0,25 điểm****Lưu ý:*** *Học sinh trả lời các ý trong Đáp án bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.* | 1,0 |
| **4** | Học sinh có thể chọn một trong những bài học sau:-Cần có nghị lực vượt qua khó khăn, thử thách.-Thái độ vui vẻ chấp nhận những khó khăn, thử thách.-Sống cần thẳng thắn ,công bằng***Hướng dẫn chấm:****- Trả lời đúng một ý trong Đáp án: 0,5 điểm.**- Trả lời chưa rõ một ý trong  Đáp án: 0,25 điểm****Lưu ý:*** *Học sinh nêu bài học bằng các hình thức khác nhau vẫn cho điểm tối đa.* | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  |  | **Phân tích bi kịch duyên phận và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (Bài II).** | **7,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận***Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***Bi kịch duyên phận và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (Bài II). | 0,5 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm***Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 5,0 |
| **\* Giới thiệu khái quát về tác giả tác giả Hồ Xuân Hương, tác phẩm *Tự Tình* (Bài II), vấn đề nghị luận.*****Hướng dẫn chấm****: Phần giới thiệu tác giả, tác phẩm (0,25 điểm) vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **\* Phân tích bi kịch duyên phận và khát vọng sống, khát vọng hạnh phúc của Hồ Xuân Hương trong bài thơ *Tự tình* (Bài II).****- Hai câu đề**: Nỗi cô đơn, buồn tủi, xót xa của nhân vật trữ tình trước duyên phận bẽ bàng+ Thời gian *đêm khuya*, không gian tĩnh lặng, âm thanh *văng vẳng* gợi bước đi gấp gáp của thời gian ,sự rối bời trong tâm trạng (nghệ thuật lấy động gợi tĩnh).+ Xuân Hương cảm nhận sự tủi hổ, bẽ bàng, xót xa, đau đớn của thân phận (Từ *Trơ* ,nhịp thơ 1/3/3, cùng cách kết hợp từ độc đáo *cái hồng nhan* …)**- Hai câu thực**: Nỗi bế tắc của nhân vật trữ tình trước duyên phận.+ Xuân Hương tìm đến rượu để quên đời, nhưng không quên được *Say lại tỉnh*; + Xuân Hương tìm đến trăng nhưng trăng khuyết *Vầng trăng bóng xế*. Tuổi xuân đã trôi qua mà tình duyên không trọn vẹn – bi kịch (Hình ảnh gợi nhiều liên tưởng, ẩn dụ gắn với cuộc đời, tình duyên nhiều éo le, ngang trái…).**- Hai câu luận**: Nỗi niềm phẫn uất, phản kháng, gắng gượng vươn lên để khẳng định chính mình và khao khát hạnh phúc.+ Thiên nhiên cũng mang nỗi niềm phẫn uất, phản kháng của con người :rêu,đá ..(Nghệ thuật đảo ngữ, cách dùng động từ mạnh…)+ Nhân vật trữ tình bùng lên khát vọng đấu tranh, phản kháng để thoát khỏi hiện thực bi thương, vươn tới cuộc sống đáng sống hơn?**- Hai câu kết**: Trở lại bi kịch duyên phận để thêm thấm thía, đau đớn về nỗi đời bạc bẽo, éo le, ngang trái nhưng không thôi khao khát được sống, được yêu, được hạnh phúc.+ Ý thức được sự ngắn ngủi của tuổi xuân,cuộc đời… (Chú ý từ *ngán,* từ *xuân*)+ Khao khát được sống hạnh phúc dù ít ỏi (nghệ thuật tăng tiến *Mảnh tình san sẻ tí con con*…)***Hướng dẫn chấm****:**- Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 3,0 điểm - 4,0 điểm.**- Phân tích đầy đủ nhưng có ý chưa sâu hoặc phân tích sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 2,0 điểm – 3,0 điểm.**- Phân tích chưa đầy đủ: 1,0 điểm – 2,0 điểm.**-Phân tích chung chung, sơ sài:0,0 điểm-1,0 điểm* | 4,0 |
| **\* Đánh giá:**- *Tự tình* (bài II) là một bài thơ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Bài thơ đã thể hiện tiếng lòng thành thực của một cái tôi đa tình và khát khao hạnh phúc được thể hiện qua nhiều cung bậc tâm trạng: buồn tủi, phẫn uất, xót xa, bế tắc, bi kịch nhưng vẫn khát khao sống, khát khao hạnh phúc.- Bài thơ cũng cho thấy tài năng nghệ thuật thơ Nôm của Hồ Xuân Hương: thơ Đường luật viết bằng tiếng Việt, cách dùng từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức biểu cảm, táo bạo mà tinh tế.***Hướng dẫn chấm:****- Trình bày  được 2 ý: 0,5 điểm.**- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm*. | 0,5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp***Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.***Hướng dẫn chấm:*** *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
| ***e. Sáng tạo***Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.***Hướng dẫn chấm****: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác, với thực tiễn đời sống để làm nổi bật vấn đề nghị luận; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.**- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.**- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm*. | 0,5 |
| **Tổng điểm** | **10,0** |